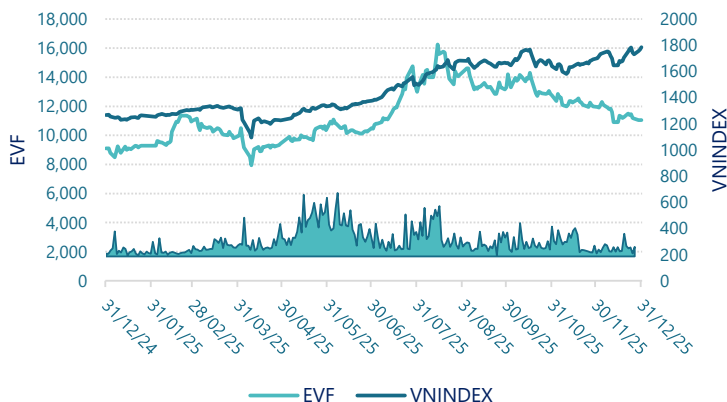




Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực (HSX: EVF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,050
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,250
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,940
SL cổ phiếu LH	760,565,802
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,605,723
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,404
P/E	9.4
EPS	1,176

DT thuần

Q4/25

-1,017

tỷ VNĐ

QoQ: ▼123| -13.8%

YoY: ▼298| -41.5%

LN sau thuế

Q4/25

0

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

22.4%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2025

-3,610

tỷ VNĐ

YoY: ▼778| -27.5%

LN sau thuế

2025

0

tỷ VNĐ

ROE

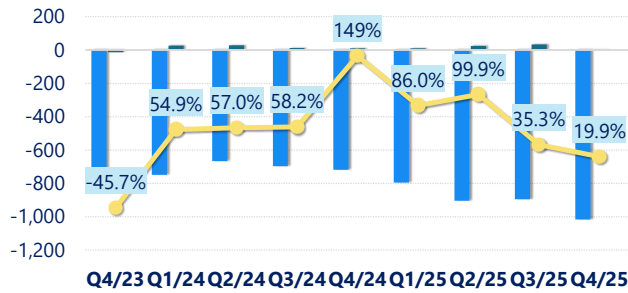
2025

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

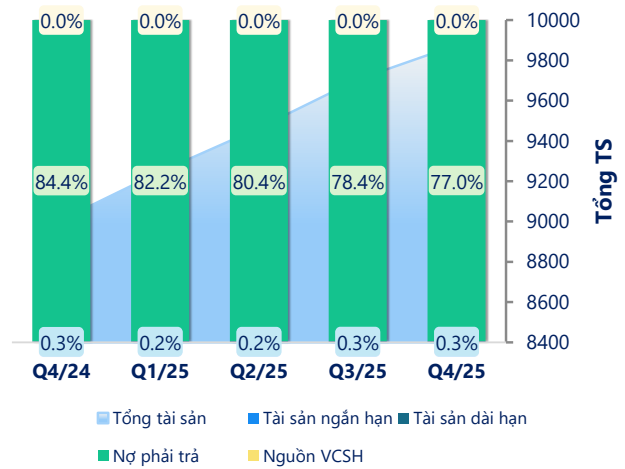


Doanh thu thuần
Lợi nhuận gộp
Lợi nhuận sau thuế
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

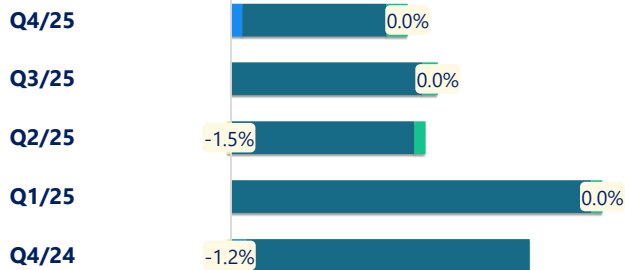
tỷ VNĐ



Tổng tài sản
Tài sản ngắn hạn
Tài sản dài hạn
Nợ phải trả
Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

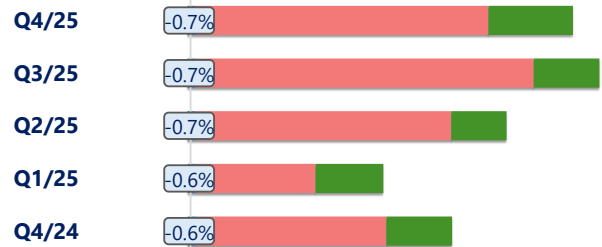
Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



Tiền và TĐ tiền
Đầu tư TC ngắn hạn
Phải thu ngắn hạn
Hàng tồn kho
TSNH khác

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

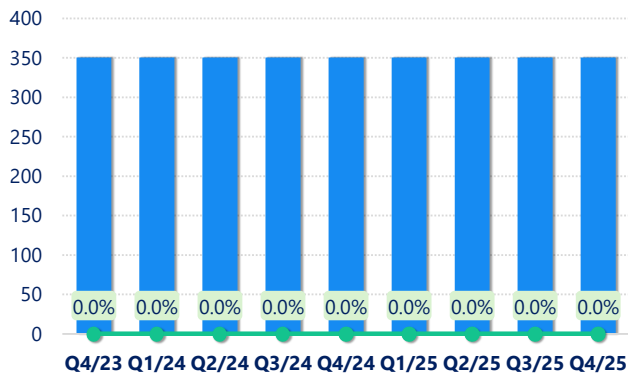


Phải thu dài hạn
Tài sản cố định
Bất động sản đầu tư
Tài sản dở dang
Đầu tư tài chính dài hạn
Tài sản dài hạn khác
Lợi thế thương mại

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay

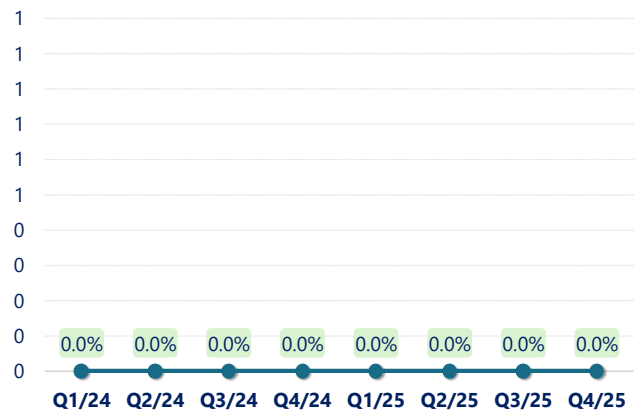


Vay và nợ thuê ngắn hạn
Vay và nợ thuê dài hạn
Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

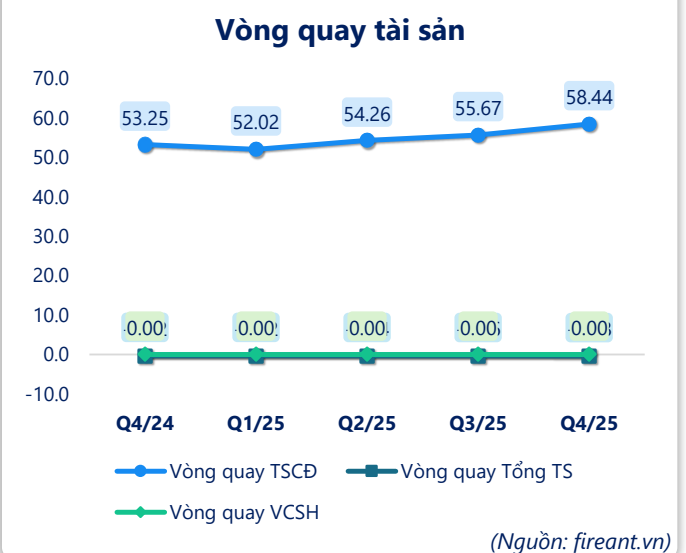
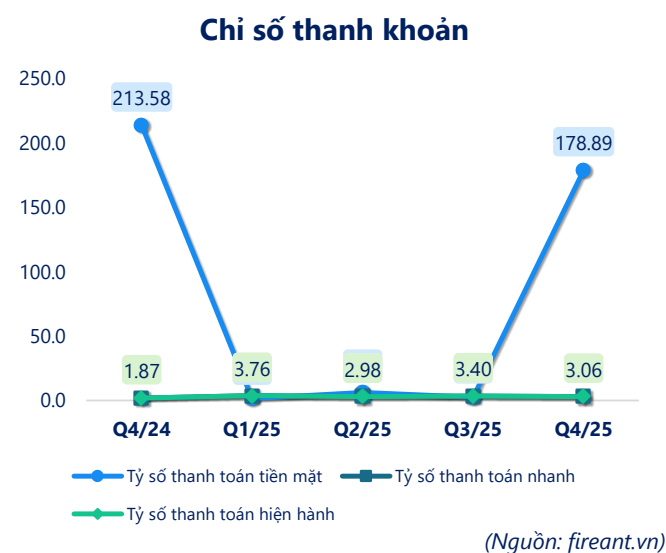
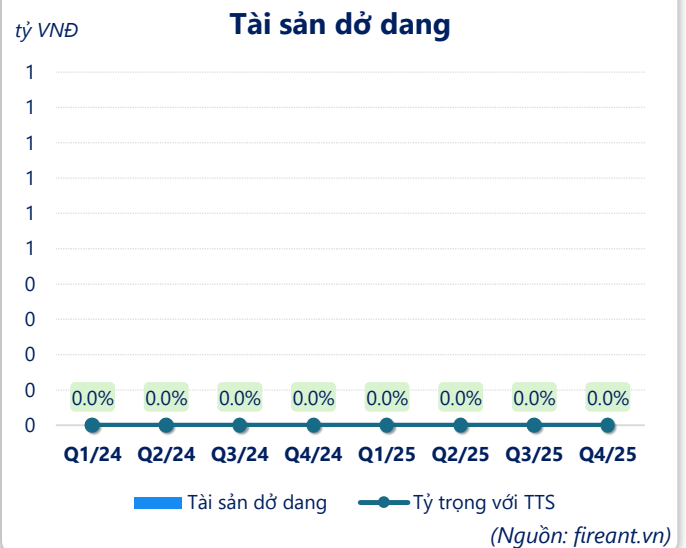
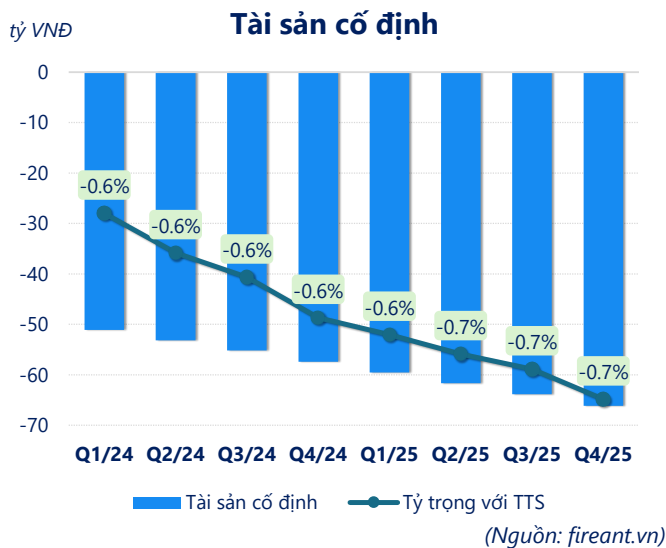
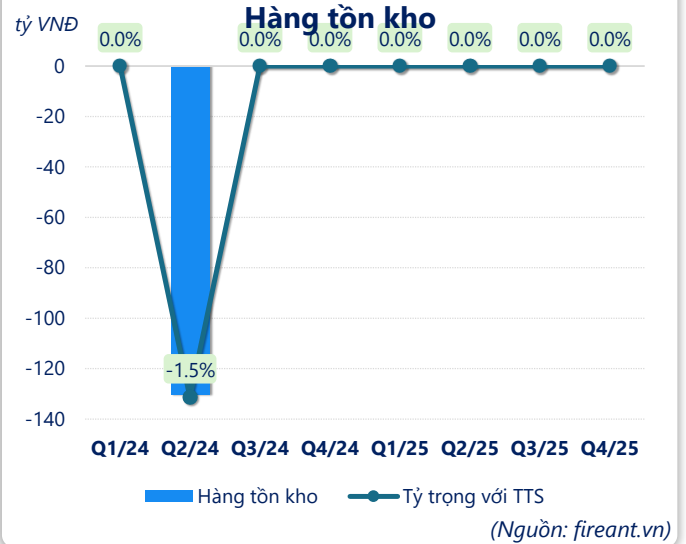
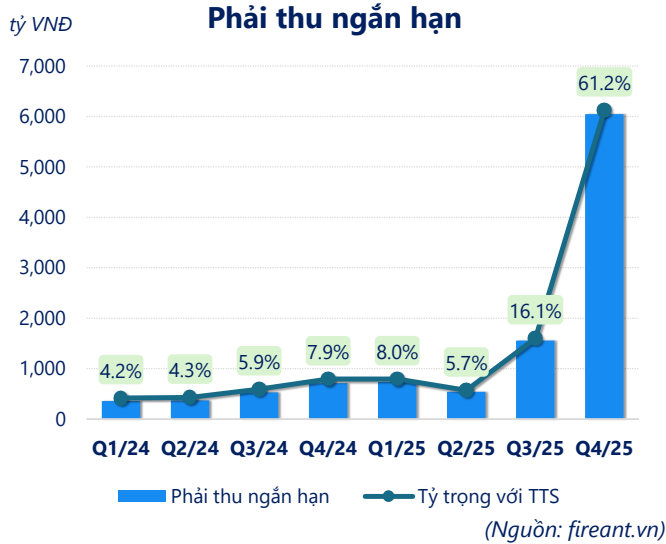
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



Vốn chủ sở hữu
Tỷ trọng với TTS

(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	9,007	9,248	9,464	9,705	9,876
Tài sản ngắn hạn	4.36	8.75	6.95	7.92	7.13
Tiền và tương đương tiền	497	3.50	14.5	5.84	416
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4,892	7,329	10,567	10,168	6,408
Phải thu ngắn hạn	714	735	540	1,559	6,048
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	23.6	22.7	22.9	26.0	27.9
Phải thu dài hạn	108	108	106	111	108
Tài sản cố định	-57.4	-59.6	-61.7	-63.8	-66.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	3,870	2,501	5,463	7,400	6,529
Tài sản dài hạn khác	1,338	1,413	1,179	1,440	1,886
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	7,606	7,606	7,606	7,606	7,606
Nợ ngắn hạn	2.33	2.33	2.33	2.33	2.33
Vay và nợ thuê ngắn hạn	351	351	351	351	351
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)